

Số: 674 /QĐ-ĐHYHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình đào tạo
Cử nhân Công tác xã hội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Căn cứ Nghị Quyết số 06/2021/HĐT-ĐHYHN ngày 05/02/2021 của Hội đồng Trường Đại học Y Hà Nội ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 5044/QĐ-ĐHYHN ngày 10/11/2021 của Trường Đại học Y Hà Nội ban hành Quy định xây dựng, cập nhật và phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Hà Nội;

Căn cứ Biên bản số 12/BB-HĐKHĐT ngày 17/1/2024 của Hội đồng Khoa học Đào tạo của Trường Đại học Y Hà Nội thẩm định Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo Cử nhân Công tác xã hội;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng và Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo Cử nhân Công tác xã hội (có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng phòng QLĐTĐH, Trưởng Viện/Khoa/Bộ môn, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng trường (để báo cáo);
- Hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, ĐTĐH, YTCC.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO Y HỌC DỰ PHÒNG VÀ Y TẾ CÔNG CỘNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CỬ NHÂN CÔNG TÁC XÃ HỘI

(Trình độ Đại học)

(Ban hành kèm theo Quyết định số. 674/QĐ-ĐHYHN ngày 20/03/2024)

HÀ NỘI - 2024

1

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHYHN ngày tháng năm 2024 của Trường Đại học Y Hà Nội)

- Tên ngành đào tạo: Công tác xã hội
- Mã số: 7760101
- Tên chương trình đào tạo: Cử nhân Công tác xã hội
- Tên tiếng Anh: Bachelor of Social Work
- Mã chương trình đào tạo: HMU-SWB
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Công tác xã hội (CTXH) có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn về CTXH; CTXH trong y tế, phát hiện và lập kế hoạch giải quyết những vấn đề xã hội, cá nhân, nhóm và cộng đồng, cung cấp các dịch vụ CTXH tại các cơ sở và tổ chức xã hội trong các lĩnh vực an sinh xã hội, sức khỏe và giáo dục; có khả năng tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến nghề CTXH và có năng lực tự học đổi mới sáng tạo để góp phần bảo đảm quyền con người và tính công bằng trong xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Vận dụng kiến thức cơ bản về pháp luật, khoa học chính trị, tin học cơ bản, y học cơ bản, kiến thức CTXH nói chung và CTXH trong y tế nói riêng để can thiệp giải quyết các vấn đề xã hội ở cấp độ cá nhân, nhóm, cộng đồng và toàn xã hội.

- Thu thập thông tin, xác định và phân tích, lập kế hoạch và triển khai thực hiện các can thiệp giải quyết các vấn đề xã hội ở cấp độ cá nhân, nhóm, cộng đồng và xã hội, cộng đồng đảm bảo các quy định của pháp luật và đạo đức.

- Giao tiếp, tư vấn và truyền thông giáo dục sức khỏe với người bệnh và cộng đồng.

- Sử dụng công nghệ thông tin, phần mềm thống kê trong soạn thảo văn bản, phân tích số liệu và thực hiện nghiên cứu khoa học.

- Tự học tập, định hướng học tập nâng cao năng lực bản thân, nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu hội nhập công tác xã hội trong thời kỳ toàn cầu hoá.

2. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người học có khả năng:

2.1. Kiến thức

PLO1. Phân tích được các kiến thức cơ bản về tâm lý học, tâm lý học xã hội, khoa học hành vi liên quan đến công tác xã hội.

PLO2. Giải thích được các kiến thức xã hội học, an sinh và chính sách xã hội, pháp luật liên quan đến thực hành nghề công tác xã hội.

PLO3. Vận dụng được những kiến thức cơ bản về thống kê, truyền thông giáo dục và nâng cao sức khỏe; tổ chức và quản lý hệ thống, dinh dưỡng và phục hồi chức năng trong thực hành công tác xã hội.

PLO4. Vận dụng được các kiến thức về phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng trong nghiên cứu thực.

2.2. Kỹ năng

PLO5. Xác định được các vấn đề liên quan đến CTXH trong Bệnh viện và cộng đồng dựa trên thu thập thông tin liên quan và phân tích bối cảnh thực tế.

PLO6. Lập kế hoạch, tổ chức và quản lý các hoạt động công tác xã hội cho cá nhân, nhóm, gia đình, cộng đồng và tại bệnh viện, nhằm cung cấp các dịch vụ hỗ trợ để giúp tăng cường năng lực tự giải quyết vấn đề, đáp ứng nhu cầu thực tế.

PLO7. Tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe, thay đổi hành vi, phát triển kỹ năng để hỗ trợ giải quyết các vấn đề về công tác xã hội.

PLO8. Thực hiện các hoạt động sơ cấp cứu, phục hồi chức năng cơ bản và các hoạt động nhằm hỗ trợ cá nhân, nhóm, cộng đồng phòng ngừa, xử lý, và khôi phục các vấn đề tâm lý xã hội.

PLO9. Tham gia vận động, xây dựng chính sách, chương trình dịch vụ nhằm tăng cường phát triển môi trường tâm lý, an sinh xã hội đóng góp cho sự phát triển của xã hội.

PLO12. Có trình độ tin học theo quy định, sử dụng thành thạo một số phần mềm công nghệ thông tin trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.

PLO13. Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

2.3. Tự chủ và trách nhiệm

PLO14. Tuân thủ các quy định pháp luật, đạo đức nghề công tác xã hội trong quá trình thực hiện vai trò, nhiệm vụ của một nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp.

PLO15. Có khả năng làm việc độc lập, chuyên nghiệp, thực hiện làm việc nhóm hiệu quả.

PLO16. Chủ động học tập suốt đời, tự định hướng và phát triển chuyên môn nghề nghiệp.

3. Chuẩn đầu vào, đối tượng tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc trình độ văn hoá tương đương theo quy định hiện hành.

- Hình thức tổ chức tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh Đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đề án tuyển sinh của Trường tại thời điểm tuyển sinh.

- Thời gian tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chính sách ưu tiên: tuyển thẳng; xét tuyển; ưu tiên diện chính sách và khu vực theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đề án của Trường.

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ theo quy định hiện hành.

4. Hướng dẫn thực hiện

Chương trình được thiết kế gồm các học phần lý thuyết, thực hành và thực tập cộng đồng tại các cơ sở thực địa, thi kết thúc các học phần; thực tập tốt nghiệp và thi tốt nghiệp hoặc khóa luận tốt nghiệp:

+ Lý thuyết: học tại giảng đường – Trường Đại học Y Hà Nội.

+ Thực hành: tại các phòng thực hành, labo – Trường Đại học Y Hà Nội.

+ Thực tập nghề nghiệp: tại cơ sở thực hành của Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện đào tạo và xét tốt nghiệp theo Thông tư số 08/TT- BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quyết định ban hành quy chế



+ Thực tập nghề nghiệp: tại cơ sở thực hành của Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện đào tạo và xét tốt nghiệp theo Thông tư số 08/TT- BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quyết định ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học, và quyết định 3843/QĐ-ĐHYHN ngày 01/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hà Nội ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Y Hà Nội, được sửa đổi, bổ sung theo quyết định số 5225 ngày 27/10/2023 của Trường Đại học Hà Nội.

6. Cách thức đánh giá

Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần: cách đánh giá và lượng giá học phần được áp dụng theo quy định hiện hành của Nhà trường. Cụ thể việc đánh giá chi tiết từng học phần được nêu trong đề cương chi tiết học phần.

7. Khung chương trình đào tạo

Chương trình được cấu trúc hợp lý, linh hoạt gồm 121 tín chỉ (chưa bao gồm học phần Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất theo quy định đối với giáo dục đào tạo trình độ đại học), trong đó có 111 tín chỉ bắt buộc và 10 tín chỉ tự chọn. Người học có thể chọn các học phần tự chọn theo khả năng và nguyện vọng để trang bị kiến thức cần thiết, phù hợp, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp. Sau khi tích lũy đủ số tín chỉ trong chương trình đào tạo, sinh viên tham gia kỳ thi tay nghề, thi lý thuyết hoặc làm khóa luận và thực hành.

TT	Khối lượng học tập	Số tín chỉ		
		Tổng	LT	TH
I	Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu (chưa bao gồm phần nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh)			
1	Các môn chung *	24	22	2
2	Kiến thức cơ sở khối ngành	17	10,5	6,5
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu, trong đó:			
1	Kiến thức cơ sở ngành	19	14	5
2	Kiến thức ngành	30	19	11
3	Kiến thức bổ trợ (Tự chọn)	10	6	4
4	Thực tế và thi tốt nghiệp	21	0	21

1

TT	Khối lượng học tập	Số tín chỉ		
		Tổng	LT	TH
	Tổng cộng	121	71,5	49,5

* Chưa bao gồm các học phần:

- Giáo dục thể chất: 0 tín chỉ LT / 3 tín chỉ TH
- Giáo dục quốc phòng – an ninh: 6 tín chỉ LT / 2.5 tín chỉ TH

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 52,5 tín chỉ (39 LT / 13,5 TH)

TT	Tên môn học/ học phần	Số tín chỉ		
		Tổng	LT	TH
Các môn chung				
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	0
2.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	0
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
5.	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	2	0
6.	Pháp luật đại cương	2	2	0
7.	Tiếng anh 1	3	3	0
8.	Tiếng anh 2	2	2	0
9.	Tiếng anh 3	2	2	0
10.	Tin học đại cương	2	1	1
11.	Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong chăm sóc sức khỏe	2	1	1
12.	Giáo dục thể chất 1,2	2	0	2
13.	Giáo dục thể chất 3	1	0	1
14.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	8,5	6	2.5
Tổng cộng		35,5	28	7.5
Các môn cơ sở khối ngành				
15.	Sơ cấp cứu cơ bản và Các bệnh thông thường	4	2	2
16.	Thống kê y sinh	2	1	1
17.	Dinh dưỡng	2	1,5	0,5
18.	Tổ chức, quản lý và chính sách y tế	3	2	1

TT	Tên môn học/ học phần	Số tín chỉ		
		Tổng	LT	TH
19.	Giáo dục và nâng cao sức khoẻ	2	1	1
20.	Dân số học	2	2	0
21.	Phục hồi chức năng cơ bản	2	1	1
Tổng cộng		17	10,5	6,5

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành: 49 tín chỉ (33 LT / 16 TH)

TT	Tên môn học/ học phần	Phân bố Tín chỉ		
		Tổng	LT	TH
Các môn cơ sở ngành				
22.	Tâm lý học đại cương, sức khoẻ và xã hội	4	3	1
23.	Tâm lý học phát triển và hành vi con người	2	1,5	0,5
24.	Đạo đức Y học và đạo đức nghề công tác xã hội	3	2,5	0,5
25.	Kỹ năng giao tiếp	2	1	1
26.	Xã hội học đại cương	2	2	0
27.	Nhân học và xã hội học sức khỏe	2	2	0
28.	Nghiên cứu khoa học	2	1	1
29.	Phương pháp Nghiên cứu định tính	2	1	1
Tổng cộng		19	14	5
Các môn chuyên ngành				
30.	Đại cương về công tác xã hội	2	2	0
31.	Lý thuyết Công tác xã hội	2	1,5	0,5
32.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1,5	0,5
33.	Chính sách xã hội	3	2	1
34.	Giới và phát triển	2	1	1
35.	An sinh xã hội	2	1,5	0,5
36.	Kỹ năng tham vấn công tác xã hội cơ bản	3	1	2
37.	Công tác xã hội cá nhân và gia đình	3	2	1
38.	Công tác xã hội nhóm	2	1	1
39.	Công tác xã hội trong bệnh viện	3	2	1

1

40.	Quản trị công tác xã hội	2	1,5	0,5
41.	Quản lý trường hợp	2	1	1
42.	Chăm sóc khách hàng	2	1	1
Tổng cộng		30	19	11

7.2.2 Kiến thức bổ trợ/đặc thù – (Lựa chọn): 10 tín chỉ (6 LT / 4 TH)

43.	Công tác xã hội với người khuyết tật	2	1	1
44.	Công tác xã hội với người cao tuổi	2	1	1
45.	Công tác xã hội trong can thiệp khủng hoảng	2	1	1
46.	Công tác xã hội trong chăm sóc trẻ em có nhu cầu đặc biệt.	3	2	1
47.	Công tác xã hội với người bệnh mạn tính và bệnh hiểm nghèo.	3	2	1
48.	Công tác xã hội với đối tượng đặc biệt (người nghiện ma túy, HIV/AIDS)	3	2	1
49.	Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần	3	2	1
Cộng		10	6	4

7.2.3. Tốt nghiệp: 21 tín chỉ (0 LT / 21 TH)

50.	Thực hành công tác xã hội tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy	5	0	5
51.	Thực hành Công tác xã hội trong bệnh viện	5	0	5
52.	Thực tế tốt nghiệp	5	0	5
53.	Thi tốt nghiệp/Khoá luận tốt nghiệp	6	0	6
Cộng		21	0	21

8. Tiến trình đào tạo

Chuẩn chương trình đào tạo được cấu trúc theo hệ thống tín chỉ. Tổ chức và đào tạo CTĐT được xây dựng trên dựa trên nguyên tắc lồng ghép các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở với tiến trình đào tạo như sau:

Khối kiến thức	Loại môn học	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
Giáo dục đại	Học phần chung	x	x	x	

Khối kiến thức	Loại môn học	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
Chương	Cơ sở của khối ngành	x	x		
Giáo dục chuyên nghiệp	Cơ sở ngành	x	x	x	x
	Kiến thức ngành bắt buộc	x	x	x	x
	Kiến thức bổ trợ			x	
	Thực tế và tốt nghiệp				x

9. Khung chương trình và đơn vị phụ trách xây dựng và giảng dạy học phần

TT	Kỳ	Tên học phần	Tín chỉ			Đơn vị phụ trách
			LT	TH	Tổng	
1	1	Triết học Mác-Lênin	3	0	3	Lý luận chính trị
2	1	Đại cương về công tác xã hội	2	0	2	Tâm lý – Y đức
3	1	Tâm lý học phát triển và hành vi con người	1,5	0,5	2	Tâm lý – Y đức
4	1	Dân số học	2	0	2	Dân số và sức khỏe sinh sản
5	1	Tiếng anh 1	3	0	3	Ngoại ngữ
6	1	Tin học đại cương	1	1	2	Phương pháp nghiên cứu và Thống kê y sinh
7	1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	1,5	0,5	2	Tâm lý – Y đức
8	1	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	6	2,5	8.5	Giáo dục quốc phòng
9	2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	0	2	Lý luận chính trị
10	2	Lý thuyết Công tác xã hội	1,5	0,5	2	Tâm lý – Y đức

TT	Kỳ	Tên học phần	Tín chỉ			Đơn vị phụ trách
			LT	TH	Tổng	
11	2	Sơ cấp cứu cơ bản và các bệnh thông thường	2	2	4	Y học gia đình
12	2	Tiếng Anh 2	2	0	2	Ngoại ngữ
13	2	Tâm lý học đại cương, sức khỏe và xã hội	3	1	4	Tâm lý – Y đức
14	2	Thống kê y sinh	1	1	2	Phương pháp nghiên cứu và Thống kê y sinh
15	2	Xã hội học đại cương	2	0	2	Tâm lý – Y đức
16	2	Giáo dục thể chất (1,2)	0	2	2	Giáo dục thể chất
17	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	0	2	Lý luận chính trị
18	3	Đạo đức Y học và đạo đức nghề Công tác xã hội	2,5	0,5	3	Tâm lý – Y đức
19	3	Tiếng Anh 3 (Tiếng Anh chuyên ngành)	2	0	2	Ngoại ngữ
20	3	Tổ chức, quản lý và chính sách y tế	2	1	3	Tổ chức quản lý y tế
21	3	An sinh xã hội	1,5	0,5	2	Tâm lý – Y đức
22	3	Giáo dục và nâng cao sức khỏe	1	1	2	Giáo dục và nâng cao sức khỏe
23	3	Dinh dưỡng	1,5	0,5	2	Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm
24	3	Giáo dục thể chất 3	0	1	1	Giáo dục thể chất
25	4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0	2	Lý luận chính trị
26	4	Phục hồi chức năng cơ bản	1	1	2	Phục hồi chức năng
27	4	Công tác xã hội trong bệnh viện	2	1	3	Tâm lý – Y đức

TT	Kỳ	Tên học phần	Tín chỉ			Đơn vị phụ trách
			LT	TH	Tổng	
28	4	Nghiên cứu khoa học	1	1	2	Phương pháp nghiên cứu và Thống kê y sinh
29	4	Ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong chăm sóc sức khỏe	1	1	2	Phương pháp nghiên cứu và Thống kê y sinh
30	4	Kỹ năng giao tiếp	1	1	2	Giáo dục và nâng cao sức khỏe
31	4	Công tác xã hội cá nhân và gia đình	2	1	3	Tâm lý – Y đức
32	4	Công tác xã hội nhóm	1	1	2	Tâm lý – Y đức
33	5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	0	2	Lý luận chính trị
34	5	Quản trị công tác xã hội	1,5	0,5	2	Tâm lý – Y đức
35	5	Chăm sóc khách hàng	1	1	2	Giáo dục và nâng cao sức khỏe
36	5	Kỹ năng tham vấn công tác xã hội cơ bản	1	2	3	Tâm lý - Y đức
37	5	Học phần tự chọn 1	1	1	2	Tâm lý - Y đức
38	5	Học phần tự chọn 2	1	1	2	Tâm lý - Y đức
39	6	Chính sách xã hội	2	1	3	Tâm lý - Y đức
40	6	Phương pháp nghiên cứu định tính	1	1	2	Phương pháp nghiên cứu và thống kê y sinh
41	6	Giới và phát triển	1	1	2	Sức khỏe toàn cầu
42	6	Học phần tự chọn 3	2	1	3	Tâm lý - Y đức
43	6	Học phần tự chọn 4	2	1	3	Tâm lý - Y đức
44	7	Pháp luật đại cương	2	0	2	Tâm lý - Y đức
45	7	Quản lý trường hợp	1	1	2	Tâm lý - Y đức

TT	Kỳ	Tên học phần	Tín chỉ			Đơn vị phụ trách
			LT	TH	Tổng	
46	7	Nhân học và xã hội học sức khỏe	2	0	2	Sức khỏe toàn cầu
47	7	Thực hành công tác xã hội tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy	0	5	5	Tâm lý - Y đức
48	8	Thực hành công tác xã hội trong bệnh viện	0	5	5	Tâm lý - Y đức
49	8	Thực tế tốt nghiệp	0	5	5	Tâm lý - Y đức
50	8	Thi tốt nghiệp/khoá luận tốt nghiệp	0	6	6	Tâm lý - Y đức

10. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

Mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo, nêu rõ điều kiện tiên quyết môn học trong chương trình đào tạo.

Triết học Mác - Lênin

3TC

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về những nội dung cơ bản của Triết học Mác - Lênin một cách có hệ thống, sự phát triển của triết học trong lịch sử và vai trò của nó trong đời sống ngày nay. Trên cơ sở đó giúp người học hiểu được cơ sở lý luận của đường lối chiến lược, sách lược của Đảng cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Ngoài ra môn học còn cung cấp cơ sở về thế giới quan, phương pháp luận khoa học để người học có thể nghiên cứu các môn khoa học khác thuộc môn Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn khoa học chuyên ngành.

Kinh tế chính trị Mác - Lênin

2TC

Môn học là một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác-Lênin, nền tảng tư tưởng của Đảng CSVN. Cung cấp cho người học những tri thức kinh tế chính trị về PTSX TBCN và thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Phát huy những giá trị bền vững của Kinh tế chính trị Mác - Lênin đồng thời nâng cao tính thiết thực đối với việc hình thành kỹ năng, tư duy, tầm nhìn của sinh viên khi tham gia hệ thống các hoạt động kinh tế xã hội sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo tại nhà trường.

Chủ nghĩa xã hội khoa học

2TC

những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học một cách có hệ thống về sự ra đời các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học. Trên cơ sở đó tạo điều kiện để giúp người học hiểu được cơ sở lý luận của đường lối chiến lược, sách lược của Đảng cộng sản Việt Nam trong quá trình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Ngoài ra môn học còn tạo điều kiện để người học có thể nghiên cứu các môn khoa học khác thuộc môn Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn khoa học chuyên ngành

Tư tưởng Hồ Chí Minh

2TC

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản, nền tảng về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng và đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đó tập trung vào các nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh – nền tảng tư tưởng của Đảng. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trách nhiệm công dân của người học trong sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Giúp sinh viên tu dưỡng, rèn luyện bản thân mình theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp cách mạng của đất nước

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

2TC

Môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự ra đời của ĐCSVN và quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở những kiến thức đã học, sinh viên có thể vận dụng vào công việc và cuộc sống thường ngày, đặc biệt là việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

Ngoại ngữ (Tiếng Anh)

7TC

Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp và kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng với vốn từ cần thiết cho giao tiếp thông thường và chuyên ngành Y, đồng thời có thể áp dụng tham khảo một số tài liệu Y văn. Yêu cầu đạt trình độ đáp ứng theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Tin học đại cương

2TC

Môn học cung cấp các khái niệm cơ bản trong tin học, bao gồm cấu trúc của máy

tính, hệ điều hành, mạng máy tính và cơ bản về lập trình. Sinh viên sẽ học cách sử dụng các công cụ như Word, Excel và PowerPoint để tạo ra các báo cáo chuyên nghiệp và thuyết trình hiệu quả.

Ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong chăm sóc sức khỏe
2TC

Môn học cung cấp cho sinh viên một cơ hội toàn diện để nắm vững những khái niệm cơ bản và ứng dụng của chuyển đổi số trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Qua môn học này, sinh viên sẽ được đào tạo về các xu hướng, công nghệ và thách thức liên quan đến việc tích hợp công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý bệnh nhân, chẩn đoán, và quy trình điều trị. Sinh viên cũng sẽ nắm được các nội dung liên quan đến an toàn thông tin và quyền riêng tư trong lĩnh vực y tế. Ngoài ra, môn học sẽ giúp sinh viên lập kế hoạch chuyển đổi số y tế, hỗ trợ áp dụng những kiến thức thu được vào thực tế và cải thiện chất lượng chăm sóc sức khỏe.

Giáo dục thể chất

3TC

Nội dung học phần được ban hành kèm theo Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.

Giáo dục Quốc phòng – An ninh

8,5TC

Nội dung học phần được ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BGD&ĐT ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

Pháp luật đại cương

2TC

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật, hệ thống pháp luật Việt Nam, Pháp luật về ngành Y. Trên cơ sở những kiến thức được học, sinh viên có thể vận dụng vào công việc thực hành y tế công cộng. Môn học cũng góp phần xây dựng tư duy pháp lý, hình thành thói quen làm việc trên cơ sở quy định pháp luật. Từ đó, bảo vệ bản thân mình, đồng thời, thực hiện tốt những trách nhiệm, nghĩa vụ của người bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Tâm lý học đại cương, sức khỏe và xã hội

4TC

Tâm lý học đại cương cung cấp cho sinh viên những tri thức khoa học về bản chất, cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của hiện tượng tâm lý người; Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý; Khái quát sự hình thành và phát triển tâm lý người; Các tri thức cơ bản về các quá trình nhận thức, trí nhớ, tình cảm, ý chí của con người; Nhân cách và những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách con người. Tâm lý học xã hội cung cấp cho sinh viên những tri thức khoa học về các hiện tượng tâm lý xã hội: Đối tượng, nhiệm vụ, các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý học xã hội; Bản chất, cơ chế hiệu hiện, hình thành các hiện tượng tâm lý xã hội; Các hiện tượng tâm lý xã hội nhóm.

Sơ cấp cứu cơ bản & Các bệnh thông thường

4TC

Nội dung môn học tập trung trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản cần thiết để nhận biết, xác định và có biện pháp sơ cấp cứu ban đầu phù hợp cho một số cấp cứu thường gặp tại cộng đồng. Môn học cũng cung cấp các kiến thức cơ bản để phát hiện và xác định bệnh, mối liên quan giữa môi trường và bệnh tật ở người; các triệu chứng cơ bản; dấu hiệu nguy hiểm, phương pháp dự phòng và hướng điều trị một số bệnh thông thường hay gặp trong cộng đồng.

Thống kê Y sinh

2TC

Môn học cung cấp các khái niệm về thống kê y sinh học cần thiết cho sinh viên để giúp đọc sách báo y học và có thể tham gia thực hiện những đề tài nghiên cứu khoa học. Sinh viên làm quen các khái niệm trong phân tích thống kê: mẫu, quần thể, khoảng tin cậy, nguy cơ sai lầm, sự khác biệt có ý nghĩa và ngưỡng ý nghĩa...

Nghiên cứu khoa học

2TC

Môn học giúp sinh viên làm quen và nắm được một số khái niệm cơ bản của nghiên cứu, các khâu trong quá trình nghiên cứu đồng thời có khả năng áp dụng một số kỹ thuật cơ bản trong nghiên cứu như xác định vấn đề nghiên cứu, khuyến khích sinh viên tìm hiểu, học hỏi thêm các kiến thức và kỹ năng để tiến hành một nghiên cứu.

Phương pháp nghiên cứu định tính

2TC

Nghiên cứu định tính là một chuyên ngành ứng dụng trong lĩnh vực nghiên cứu con người và phân giải được sự phức tạp của hành vi con người. Môn học có thể cung cấp những thông tin mới, sâu sắc, quan trọng và phong phú về hành vi, trải nghiệm sống của cá nhân. Môn học giúp tìm hiểu các hành vi phức tạp của con người liên quan đến sức khỏe của họ.

Dinh dưỡng

2TC

Môn học cung cấp những kiến thức về dinh dưỡng và vệ sinh thực phẩm để phát hiện các vấn đề sức khỏe cộng đồng như: vai trò và nhu cầu của các chất dinh dưỡng, giá trị của các nhóm thực phẩm, một số bệnh thông thường gây ra do thực phẩm, dinh dưỡng trong các bệnh cộng đồng và bệnh mạn tính. Học phần còn góp phần cung cấp các kỹ năng đánh giá tình trạng dinh dưỡng và tư vấn dinh dưỡng cho người bệnh nhằm nâng cao tình trạng dinh dưỡng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho cộng đồng. Biện pháp vận dụng các quy định về chất lượng thực phẩm để thực hiện kiểm tra giám sát chất lượng và vệ sinh thực phẩm.

Tổ chức, quản lý và chính sách y tế

3TC

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về: khái niệm tổ chức, hệ thống y tế, nguyên tắc cơ bản về tổ chức mạng lưới y tế Việt Nam; tổ chức, vai trò, chức năng, nhiệm vụ các cơ sở y tế thuộc mạng lưới y tế nói chung, hệ thống y tế dự phòng, hệ thống khám chữa bệnh; các chủ đề và công cụ nghiên cứu hệ thống y tế. Các kỹ năng cơ bản bao gồm phân tích thực trạng, định hướng phát triển của ngành về hệ thống y tế, nguyên tắc cơ bản tổ chức mạng lưới y tế Việt Nam; tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của cơ sở y tế dự phòng và khám chữa bệnh; cung cấp những kiến thức bao gồm các khái niệm, nguyên lý cơ bản về quản lý y tế, quản lý nguồn lực, chất lượng dịch vụ y tế; chu trình, các chức năng quản lý cơ bản (Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá các hoạt động y tế); các kỹ năng cơ bản về chức năng quản lý (lập kế hoạch, giám sát và đánh giá hoạt động y tế), về quản lý nguồn lực và chất lượng dịch vụ y tế.

Giáo dục và nâng cao sức khỏe

2TC

Môn học cung cấp các khái niệm cơ bản về truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe, trong đó có các kiến thức quan trọng và cơ bản về hành vi sức khỏe và các yếu tố ảnh hưởng, các phương pháp truyền thông và phương tiện truyền thông giáo dục sức khỏe và các nguyên tắc về giao tiếp, trình bày trong truyền thông giáo dục sức khỏe. Sinh viên được thực hành để rèn luyện một số kỹ năng cơ bản trong truyền thông giáo dục sức khỏe như sử dụng các phương tiện, tài liệu truyền thông, giao tiếp truyền thông giáo dục sức khỏe trực tiếp và gián tiếp cho cá nhân và nhóm; cung cấp lý thuyết về thay đổi hành vi và nâng cao sức khỏe, các mô hình truyền thông và các yếu tố ảnh hưởng để phân tích hành vi và lập kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi, nâng cao sức khỏe. Sinh viên được thực hành để rèn luyện một số kỹ năng trong chẩn đoán

hành vi và lập kế hoạch nâng cao sức khỏe.

Dân số học

2TC

Môn học cung cấp khái niệm cơ bản về dân số học, trong đó có các kiến thức quan trọng và cơ bản về dân số học như: quy mô, cơ cấu, phân bố dân số; nguồn số liệu dân số; biến động dân số (mức sinh, mức tử vong, di dân); cung cấp những kiến thức về: thực trạng dân số Việt Nam qua các thời kỳ; Các chỉ số đo lường biến động dân số; các vấn đề dân số và phát triển; Chất lượng dân số; Dự báo dân số; Chính sách và chiến lược Dân số - Sức khỏe sinh sản; Truyền thông dân số và Tổng quan ngành dân số Việt Nam.

Xã hội học đại cương

2TC

Môn học Xã hội học đại cương trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức cơ bản về lí thuyết và các phương pháp cơ bản trong CTXH. Môn học cũng cung cấp những kiến thức quan trọng về vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và các mô hình hoạt động trong lĩnh vực hoạt động CTXH. Sinh viên được trang bị các kiến thức trong các lĩnh vực xã hội học đặc biệt là với các nhóm cộng đồng yếu thế nhằm giúp đỡ cá nhân, nhóm và cộng đồng chịu thiệt thòi trong xã hội khắc phục những khó khăn, đảm bảo ổn định cuộc sống. Bên cạnh đó sinh viên sẽ được trang bị kỹ năng phát hiện và phân tích một vấn đề xã hội cụ thể cần can thiệp từ đó vận dụng các kiến thức và kỹ năng của môn học để phòng ngừa các yếu tố nguy cơ về mặt xã hội như tệ nạn xã hội, quan niệm lệch lạc trong xã hội....

An sinh xã hội

2TC

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ASXH: Những nội dung cơ bản về ASXH; Các lý thuyết cơ bản về ASXH trên thế giới; Các mô hình, các thể chế về ASXH; Mô hình ASXH qua các thời kỳ.

Giới và phát triển

2TC

Môn học cung cấp các khái niệm cơ bản về giới, sự phát triển và mối quan hệ giữa giới và phát triển trong các lĩnh vực khác nhau như lao động, bạo lực và tình dục. Sinh viên sẽ có cơ hội tìm hiểu quá trình phát triển hiện đại tác động đến mối quan hệ giới như thế nào, các chuẩn mực giới hiện có và bình đẳng giới cũng như mối quan hệ và sự tương quan giữa phụ nữ, giới và phát triển bền vững. Môn học cũng cung cấp các thông tin cập nhật liên quan đến luật pháp và chính sách về vấn đề giới hiện nay trên thế

giới và Việt Nam. Sinh viên được bước đầu làm quen thực hành cách phân tích giới trong các chính sách, chương trình và dự án.

Phục hồi chức năng cơ bản

2TC

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về phục hồi chức năng y tế; các dạng khuyết tật và kỹ thuật phục hồi chức năng các dạng khuyết tật thường gặp tại Việt Nam; các công cụ đánh giá khuyết tật và Trang bị kiến thức cơ bản phục hồi chức năng xã hội, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và các nội dung hoạt động của phục hồi chức năng xã hội bao gồm: giáo dục hòa nhập, công ăn việc làm và hòa nhập xã hội cho người khuyết tật

Cơ sở văn hóa Việt Nam

2TC

Học phần Đại cương văn hóa Việt Nam cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Văn hóa Việt: Khái niệm văn hóa, văn minh, giao lưu tiếp biến văn hóa, âm dương ngũ hành; Các lý thuyết về văn hóa vùng miền, văn hóa ẩm thực, ăn mặc, tôn giáo, tín ngưỡng của con người Việt Nam.

Tâm lý học phát triển và hành vi con người

2TC

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hành vi con người, môi trường xã hội: Các cách tiếp cận nghiên cứu về HVCN &MTXH; Những kiến thức cơ bản về tâm lý, hành vi của con người ở những giai đoạn phát triển.

Nhân học và xã hội học sức khỏe

2TC

Môn học nhân học và xã hội học sức khỏe đề cập đến mối quan hệ đan xen giữa văn hoá, xã hội và y tế trong nghiên cứu các vấn đề bệnh tật của con người. Nhân học y học xem xét các tín ngưỡng và tập quán văn hoá có vai trò chi phối những cách ứng xử của con người với bệnh tật. Sinh viên được cung cấp các kiến thức và phương pháp tiếp cận với các vấn đề văn hoá xã hội ảnh hưởng đến sức khoẻ bằng phương pháp nhân học để từ đó có thể phát hiện các yếu tố văn hoá, xã hội ảnh hưởng đến sức khoẻ của người dân, từ đó đề xuất các giải pháp can thiệp phù hợp, cung cấp bằng chứng cho các nhà lập sách nhằm nâng cao sức khoẻ cho người dân.

Đại cương về Công tác xã hội

2TC

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát về CTXH: Khái niệm, mục đích, chức năng nhiệm vụ của CTXH; Lịch sử hình thành ngành CTXH; Các yêu cầu đối với người nhân viên CTXH.

Lý thuyết Công tác xã hội.

2TC



Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng của các lý thuyết được vận dụng trong CTXH nhằm định hướng cho hoạt động của nhân viên xã hội. Nội dung kiến thức của môn học đi từ việc làm sáng tỏ những khái niệm, tầm quan trọng của lý thuyết trong thực hành CTXH đến các nội dung tổng quan về các lý thuyết can thiệp chung trong CTXH, các lý thuyết về giai đoạn phát triển của con người cũng như thuyết can thiệp về hành vi con người.

Chính sách xã hội

3TC

Khóa học này cung cấp sự hiểu biết cơ bản về các chính sách pháp luật liên quan đến các nhóm người yếu thế xã hội. Các chương trình, hệ thống và chính sách, nỗ lực vận động - trong quá khứ và hiện tại - sẽ được đưa ra trong chủ đề này. Sau khóa học này, sinh viên có thể áp dụng kiến thức và kỹ năng của mình về chính sách, pháp luật áp dụng cho các nhóm đối tượng xã hội mà mình làm việc.

Đạo đức Y học và đạo đức nghề công tác xã hội

3TC

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về các nguyên lý của đạo đức y học; giúp sinh viên nhận diện và phân tích được các khía cạnh đạo đức khi thực hành CTXH trong môi trường bệnh viện. Sinh viên cũng được trang bị các nội dung về đạo đức trong thực hành nghề CTXH; giúp sinh viên nhận diện và đưa ra được các quyết định can thiệp thích hợp với khách hàng và đảm bảo tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.

Kỹ năng giao tiếp

2TC

Đây là một môn học cần thiết cho cử nhân CTXH. Kỹ năng giao tiếp cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản nhất về giao tiếp trong mối quan hệ giữa người với người: khái niệm, các đặc trưng cơ bản của giao tiếp, các yếu tố tham gia và chi phối cuộc giao tiếp, các phương thức tác động tâm lý trong giao tiếp.

Công tác xã hội cá nhân và gia đình

3TC

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về CTXH với cá nhân: Các khái niệm; Lịch sử hình thành, tầm quan trọng, tiến trình làm việc với cá nhân; Các kỹ năng và kỹ thuật tác nghiệp trong CTXH cá nhân và cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về CTXH với gia đình: Các khái niệm; Lịch sử hình thành, tầm quan trọng, tiến trình làm việc với gia đình; Các kỹ năng và kỹ thuật tác nghiệp trong CTXH gia đình.

Công tác xã hội nhóm

2TC

Học phần bao gồm những kiến thức liên quan tới phương pháp làm việc với nhóm trong CTXH: Kiến thức nền tảng cần thiết của CTXH khi làm việc với nhóm, các bước thực hiện trong tiến trình CTXH nhóm; Các kỹ năng, kỹ thuật cần thiết để hỗ trợ nhân viên CTXH trong việc thành lập, tổ chức, điều hành sinh hoạt nhóm đối tượng nhằm đạt được những mục tiêu xã hội theo kế hoạch đã dự định

Quản trị công tác xã hội

2TC

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về công tác quản trị trong các tổ chức xã hội hay cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội với hai cấp độ đó là quản trị ở cấp độ nhân viên và quản trị ở cấp độ tổ chức như: Quản lý ca; Công tác hoạch định, công tác tổ chức, bố trí nhân sự và quản lý và phát triển nguồn nhân lực, lãnh đạo, kiểm huấn; Kiểm tra và các kỹ năng cần thiết để thực hiện quản trị cơ quan.

Công tác xã hội trong bệnh viện

3TC

Học phần cung cấp những tri thức và kỹ năng cần thiết để nhân viên CTXH có thể làm việc được như một thành viên trong đội ngũ đa ngành trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Nội dung môn học được kết cấu thành chương với những khối kiến thức cơ bản liên quan đến: tổng quan về hệ thống chăm sóc sức khỏe, vai trò của nhân viên xã hội... Các dịch vụ hỗ trợ của nhân viên CTXH, cũng như rèn luyện cho người học các kỹ năng thực hành cơ bản trong chăm sóc sức khỏe, trên cơ sở sử dụng các phương pháp chính của nhân viên CTXH.

Quản lý trường hợp

2TC

Học phần Quản lý trường hợp cung cấp những kiến thức về các phương pháp can thiệp của CTXH được nhân viên xã hội (NVXH) thực hiện để trợ giúp cá nhân và gia đình khi họ gặp những khó khăn không thể tự vượt qua được. Phương pháp này nhấn mạnh vào việc đánh giá nhu cầu của thân chủ (TC), xác định các nguồn lực từ cá nhân, gia đình TC và từ cộng đồng, điều phối, kết nối nguồn lực, tổ chức thực hiện và giám sát tiến trình trợ giúp TC. Mục đích nhằm cung cấp các dịch vụ an sinh xã hội, giúp TC giải quyết các khó khăn mà họ đang gặp phải trong cuộc sống, đồng thời giúp tăng cường năng lực, phát triển tiềm năng bản thân để hòa nhập cộng đồng và xã hội

Kỹ năng tham vấn công tác xã hội cơ bản

3TC

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tham vấn; Các loại hình tham vấn; Các khái niệm; Nguyên tắc đạo đức và mối quan hệ đạo đức nghề nghiệp

trong tham vấn; Các lý thuyết/cách tiếp cận; Quy trình tham vấn và các kỹ năng tham vấn trong tham vấn cá nhân, tham vấn gia đình.

Chăm sóc khách hàng

2TC

Môn học này, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức cơ bản giúp xác định và đáp ứng nhu cầu của khách hàng, giao tiếp và xây dựng mối quan hệ với khách hàng, tôn trọng sự đa dạng ở khách hàng, giải quyết những khách hàng khó tính, giải quyết khiếu nại của khách hàng và cách xử lý các tình huống nguy hiểm tại nơi làm việc.

Thực hành công tác xã hội tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy

5TC

Học phần này tập trung vào việc rèn luyện kỹ năng làm việc với cá nhân và gia đình người bệnh thông qua hoạt động thực địa: Cách tìm kiếm thân chủ, tiếp nhận thân chủ, thu thập thông tin, xác định vấn đề, lên kế hoạch giải quyết vấn đề, hỗ trợ thân chủ triển khai kế hoạch, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình hỗ trợ, lượng giá các kết quả là được từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho cả sinh viên và thân chủ.

Thực hành công tác xã hội trong bệnh viện

5TC

Học phần này sẽ tập trung vào rèn luyện kỹ năng làm việc với bệnh nhân, gia đình người bệnh thông qua các hoạt động thực địa tại bệnh viện góp phần hình thành năng lực của nhân viên công tác xã hội đối với sinh viên trong việc trực tiếp làm việc tại bệnh viện, triển khai hoạt động của nhóm, lượng giá và kết thúc hoạt động nhóm và các hoạt động thường quy tại cơ sở thực hành.

Thực tế tốt nghiệp

5TC

Học phần này tập trung vào việc rèn luyện khả năng ứng dụng kiến thức CTXH đặc thù của sinh viên để hình thành các kỹ năng làm việc với bệnh nhân, gia đình người bệnh thông qua tiếp cận, thu thập thông tin, xác định vấn đề và nhu cầu, xây dựng kế hoạch, can thiệp và các hoạt động nâng cao năng lực cho các hệ thống thân chủ, hệ thống đích và các hệ thống hành động có liên quan. Học phần cũng giúp sinh viên vận dụng các kiến thức tổng quát trong chương trình đào tạo đã được trang bị tại nhà trường để tìm hiểu phân tích các chương trình, chính sách của Nhà nước trong việc hỗ trợ đối tượng giải quyết vấn đề và đáp ứng nhu cầu.

Thi tốt nghiệp/Khoá luận tốt nghiệp

6TC

Học phần này giúp người học áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động của ngành Công tác xã

hội. Học phần này gồm 3 chương là chương 1: Cơ sở lý luận về vấn đề nghiên cứu; chương 2: Thực trạng vấn đề nghiên cứu; Chương 3: Giải pháp, khuyến nghị và kết luận. Kết thúc học phần, người học báo cáo kết quả nghiên cứu dưới hình thức Khóa luận tốt nghiệp.

Công tác xã hội với trẻ em có nhu cầu đặc biệt (Tự chọn) 3TC

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết chung về trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, các kiến thức khái quát về CTXH trong bảo vệ trẻ em, những chính sách, mô hình, dịch vụ trong nước và trên thế giới về công tác bảo vệ trẻ em. Đồng thời học phần cung cấp các hoạt động với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt bao gồm các hoạt động như nhằm phòng ngừa, chữa trị, phục hồi và phát triển cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Công tác xã hội với người khuyết tật (Tự chọn) 2TC

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về người khuyết tật, công tác xã hội với người khuyết tật; xác định các vấn đề thường gặp ở người khuyết tật; mô hình hỗ trợ và hệ thống pháp luật hệ thống luật pháp, các văn bản pháp lý dành cho người khuyết tật hiện nay tại Việt Nam. Ngoài ra, sinh viên nắm được số kỹ năng tác nghiệp trong công tác xã hội với người khuyết tật.

Công tác xã hội người bệnh mạn tính và bệnh hiểm nghèo (Tự chọn) 3TC

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về khái niệm, đặc điểm về tâm lý, thể chất của người bệnh mạn tính và bệnh hiểm nghèo gặp phải. Đặc biệt cung cấp một số kỹ năng chuyên ngành về CTXH trong trợ giúp người bệnh ung thư và gia đình, các bộ y tế tại các cơ sở y tế.

Công tác xã hội với người cao tuổi (Tự chọn) 2TC

CTXH với người cao tuổi cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về người cao tuổi như khái niệm, đặc điểm, nhu cầu của người cao tuổi; Hệ thống luật pháp, chính sách và các mô hình trợ giúp người cao tuổi; Các phương pháp hỗ trợ của CTXH để nâng cao nhận thức và huy động nguồn lực cộng đồng vào công tác chăm sóc, hỗ trợ người cao tuổi.

Công tác xã hội với đối tượng đặc biệt (người nghiện ma túy, HIV/AIDS) 3TC

Học phần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng về CTXH với người nghiện ma túy, nghiện là gì, bản chất của nghiện và các khái niệm, phương pháp CTXH với người nghiện ma túy, nguyên tắc, vai trò của nhân viên CTXH cũng như luật pháp chính sách về phòng chống ma túy. Đồng thời qua học phần sẽ hình thành thái độ nghề

nghiệp và các kỹ năng làm việc với người nghiện ma túy hỗ trợ và giúp đỡ người nghiện ma túy cai nghiện và dự phòng tái nghiện, tái hòa nhập cộng đồng hiệu quả. Người học sẽ lĩnh hội và vận dụng được tri thức về các hoạt động CTXH với người nghiện ma túy và ứng dụng vào thực tiễn làm việc sau khi ra trường và trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng chung về công tác trợ giúp người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; Kiến thức chung về HIV, các đặc điểm tâm lý và nhu cầu của người có HIV, vấn đề về kỳ thị và phòng chống kỳ thị với người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; các kỹ năng làm việc với người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; các nguồn lực và dịch vụ hỗ trợ cho người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

Công tác xã hội trong can thiệp khủng hoảng

2TC

Học phần này gồm những vấn đề cơ bản sau: Khái niệm khủng hoảng, một số khái niệm liên quan như trầm cảm, cạn kiệt, stress do sang chấn thứ cấp, rối loạn sau sang chấn; Các loại khủng hoảng; Các yếu tố gây khủng hoảng; khủng hoảng do đặc điểm nghề CTXH; Các dấu hiệu nhận biết khủng hoảng; Khủng hoảng của nhân viên CTXH ở một số nước và ở Việt Nam; Các chiến lược ứng phó với khủng hoảng.

Công tác xã hội trong trường chăm sóc sức khỏe tâm thần

3TC

Học phần bao gồm những kiến thức liên quan tới sức khỏe tâm thần, các chính sách, chương trình, mô hình và tình hình chung về sức khỏe tâm thần hiện nay trên thế giới và ở Việt Nam; Các phương pháp can thiệp trợ giúp người bệnh tâm thần và cách thức trợ giúp những nhóm nguy cơ theo phương pháp can thiệp của CTXH; Tầm quan trọng của chăm sóc bản thân và chăm sóc cho người nhà bệnh nhân tâm thần.

11. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Nội dung các hoạt động trong khoá đào tạo Cử nhân Công tác xã hội bao gồm: học lý thuyết và thực tập tại cơ sở thực tập của Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, thi kết thúc các học phần; thực tập tốt nghiệp và thi tốt nghiệp hoặc thực hiện học phần tốt nghiệp/khóa luận tốt nghiệp.

- Chương trình gồm có 121 tín chỉ, mỗi học phần đã được xác định số tín chỉ (bao gồm cả lý thuyết và thực hành). Chương trình mỗi học phần bao gồm: Mô tả học phần; Mục tiêu; Nội dung; Hướng dẫn thực hiện học phần; Phương pháp giảng dạy; Phương pháp lượng giá; Tài liệu tham khảo và thông tin giảng viên.

- Nội dung các học phần đề cập đến tên các bài học, số giờ từng bài đủ 100% tổng số giờ tín chỉ của học phần.

- Chương trình đào tạo đại học ngành Cử nhân Công tác xã hội thể hiện mục tiêu, quy định về nội dung, yêu cầu định mức khối lượng kiến thức và kỹ năng, thời gian đào tạo ngành.

- Việc triển khai chương trình và giám sát chất lượng chuyên môn do Bộ Y tế chỉ đạo thực hiện. Trên cơ sở chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, Trường xây dựng và ban hành giáo trình, tài liệu giảng dạy.

11.1. Chương trình khung đào tạo

Trong quá trình tổ chức thực hiện, chủ động bố trí và điều chỉnh kế hoạch giảng dạy các môn học/học phần giữa các học kỳ trong toàn khoá học nhưng phải đảm bảo tính logic và hệ thống khối kiến thức trong chương trình, tuân thủ các điều kiện tiên quyết của từng môn học/học phần và các quy định hiện hành có liên quan.

11.2. Phương pháp dạy học

- Thuyết trình
- Team-based learning
- Seminar
- Bảng kiểm/ check list
- Quan sát, kiến tập
- Thực hành kỹ năng tiền lâm sàng
- Thực hành đóng vai
- Thảo luận nhóm

11.3. Đánh giá người học

Kiểm tra đánh giá quá trình, thi kết thúc học phần theo Quy chế và các quy định hiện hành của Trường, cụ thể đối với các môn học/học phần thuộc khối kiến thức đại cương và các môn chung, kiến thức cơ sở, môn học/học phần tiền lâm sàng và một số môn học/học phần thực hành, sau mỗi học phần sinh viên có ít nhất một điểm thi kết thúc học phần và được thể hiện cách thức đánh giá học phần cụ thể trong chương trình chi tiết môn học/học phần/module.

Đối với các môn học/học phần có thực hành, phần lý thuyết (đánh giá như học phần chỉ có lý thuyết) và thực hành (đánh giá như học phần chỉ có thực hành) hoặc có tổng hợp từ hai đầu điểm theo tỷ lệ và được áp dụng quy định về tổ chức đào tạo hiện hành.

12. Các chương trình đào tạo, tài liệu, chuẩn quốc tế đã tham khảo

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg, ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng và thẩm định ban hành chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học.

- Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo theo công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nghị định 111/2017-NĐ-CP ngày 5/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

- Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/03/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Quyết định 436/QĐ-TTg ngày 30/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của Giáo dục đại học, giai đoạn 2020-2025.

- Công văn 769/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 20/04/2018 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục về việc sử dụng tài liệu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, được thay thế theo công văn số 1669/ KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 31/12/2019 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.

- Công văn 2435/BGDĐT-GDĐH ngày 14/04/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát chuẩn đầu ra và biên soạn giáo trình.

- Công văn 2196/ BGDĐT-GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

- University Of New England: <https://swrb.govt.nz/practice/core-competence-standards/>

- Chuẩn quốc tế về social work program: <https://www.ifsw.org/global-standards-for-social-work-education-and-training/>

- Chuẩn quốc tế về social work program: <https://www.ifsw.org/global-standards-for-social-work-education-and-training/>

- Chương trình đào tạo Trường Đại học Lao động-xã hội: CTĐT ngành CTXH 2022.pdf (ulsa.edu.vn)

- Chương trình đào tạo Trường Đại học Y tế công cộng: Ban mo ta CTĐT CNCTXH.pdf (huph.edu.vn)

- Chương trình đào tạo Trường Đại học Boston (Mỹ). Curriculum & Program Plans | School of Social Work (bu.edu)

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Tú